

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2019/KDTM-ST

Ngày: 24/7/2019

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Đờn

2. Ông Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST- KDTM ngày 31 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST- KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa lần 1 số 35/2019/QĐST- KDTM ngày 10/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa lần 2 số 41/2019/QĐST- KDTM ngày 31/5/2019; Thông báo số 43/TBHPT ngày 21/6/2019 về việc hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là V); Địa chỉ: Số 89, H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền hiện tại: ông Trần Tiến L – Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: Số 108, Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. (Được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 từ ông Ngô Chí D và Văn bản ủy quyền số 24396/2018/UQ-V ngày 29/9/2018 từ ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SEM và cá nhân, V Hội sở). Ông Trần Tiến L có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Vận tải du lịch N. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh H - Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc; có mặt tại phiên tòa.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1950. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Bà Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng thương mại cổ phần V trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày: Công ty TNHH Vận tải Du lịch N vay vốn tại V tổng số tiền 4.268.000.000 đồng (*Bốn tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu đồng*), cụ thể theo các Hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng như sau:

Theo Hợp đồng cho vay số 240417-3601332-01-SME ngày 27/4/2017: (*Kèm theo: Khế ước nhận nợ số 240417-3601332-01-SME ngày 27/4/2017; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 030717-3601332 ngày 03/7/2017; Phụ lục sửa đổi, bổ sung khế ước nhận nợ số 030717-3601332-01-SME/PL-KUNN ngày 03/7/2017*). Số tiền nhận nợ: 900.000.000 đồng (*Chín trăm triệu đồng*). Trong đó: Bằng nguồn của V: 225.000.000 đồng và Bằng nguồn JICA: 675.000.000 đồng. Thời gian vay: Khoản vay bằng nguồn của V: từ 27/4/2017 đến 27/4/2022. Khoản vay bằng nguồn JICA: từ 04/7/2017 đến 27/4/2022. Mục đích sử dụng vốn: Mua ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất vay (trong hạn): Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 12,55%/năm (với một năm là 360 ngày). Lãi suất quy đổi trên cơ sở năm 365 ngày là 12,72%/năm. Đối với phần vốn vay từ JBIC áp dụng mức lãi suất 9,42%/năm (với một năm là 360 ngày). Lãi suất quy đổi trên cơ sở năm 365 ngày là 9,55%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/5/2017, tổng cộng gồm 60 kỳ. Số tiền trả mỗi kỳ là 15.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả nốt số tiền còn lại. Trả nợ lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/5/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thông tin tài sản bảo đảm: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, BKS: 73A-077.34, có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011578 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/4/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 240417-3601332-01-SME/TC ngày 27/4/2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1247118268 ngày 27/4/2017.

Theo Hợp đồng cho vay số 050717-3601332-01-SME ngày 06/7/2017: (*Kèm theo Khế ước nhận nợ số 050717-3601332-01-SME ngày 06/7/2017*). Số tiền nhận nợ: 3.168.000.000 đồng (*Ba tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu đồng*). Thời gian vay: 60 tháng, tính từ ngày 06/7/2017. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán một phần tiền mua xe. Lãi suất vay (trong hạn) và kỳ hạn điều chỉnh: Quy định tại Khoản 5, Điều 1 Khế ước nhận nợ nêu trên. Kỳ hạn trả nợ gốc: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/7/2017, tổng cộng gồm 60 kỳ. Số tiền trả mỗi kỳ là 52.800.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả nốt số tiền còn lại. Trả nợ lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/7/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thông tin tài sản bảo đảm: 03 (ba) xe ô tô tải (tự đổ) nhãn hiệu CHENGLONG theo Hợp đồng

thể chấp xe ô tô số 050717-3601332-01-SME/TC ngày 06/7/2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1254706163 ngày 06/7/2017. Cụ thể như sau: Xe ô tô Biển số 73C-074.34 Số khung DF57HL411578 Số máy 3MB3L1H00004 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012645 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N. Xe ô tô Biển số 73C-075.53 Số khung DF53HL413215 Số máy 3MB3L1H00009 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012647 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N. Xe ô tô Biển số 73C-075.59 Số khung DF5XHL412577 Số máy 3MB3L1H00001 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012614 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N.

Theo Thông tin Thẻ tín dụng: Giấy đề nghị mở kiêm Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 06/7/2018, khách hàng được cấp hạn mức 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Thông tin bảo lãnh: Hợp đồng bảo lãnh số 060717-3601332-01-SME/HDBL ký ngày 06/7/2017 giữa bên Bảo lãnh là bà Hoàng Thị H và V.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Công ty TNHH Vận tải Du lịch N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V theo quy định tại các hợp đồng và khế ước nhận nợ, thẻ tín dụng đã ký kết, nên toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 25/7/2018 với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận. Tính đến ngày 24/7/2019, Công ty TNHH Vận tải Du lịch N còn nợ V tổng số tiền: 4.011.071.185 đồng (Trong đó: nợ gốc: 3.399.785.986 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.789.007 đồng, nợ lãi quá hạn: 513.838.592 đồng, lãi bổ sung: 79.657.600 đồng).

Vì vậy, để thu hồi nợ vay nói trên, V khởi kiện yêu cầu: Công ty TNHH Vận tải Du lịch N phải thanh toán cho V số tiền: 4.011.071.185 đồng gồm nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày Công ty TNHH Vận tải Du lịch N thực tế thanh toán hết nợ cho V; Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án: V có quyền tự bán tài sản hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N để thu hồi nợ cho V, cụ thể như sau: Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota mang BKS: 73A-077.34 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011578 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/4/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N; Xe ô tô tải nhãn hiệu CHENGLONG mang BKS: 73C-074.34 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012645 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N; Xe ô tô tải nhãn hiệu CHENGLONG mang BKS: 73C-075.53 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012647 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N; Xe ô tô tải nhãn hiệu CHENGLONG mang BKS: 73C-075.59 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012614 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N; Trường hợp các tài sản bảo đảm không đủ để

thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N để thanh toán nợ tại V và V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Hoàng Thị H, là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty TNHH Vận tải Du lịch N theo Hợp đồng bảo lãnh số 060717-3601332-01-SME/HĐBL ký ngày 06/7/2017 để thanh toán nợ tại V.

* Bị đơn Công ty TNHH Vận tải Du lịch N - Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh H - Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc trong quá trình giải quyết vụ án đã có lời khai tại Bản tự khai ngày 19/2/2019, các phiên làm việc cũng như tại phiên tòa thừa nhận Công ty TNHH Vận tải Du lịch N có ký kết các Hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng với V như trình bày của V. Thời điểm ký kết do bà Hoàng Thị H là người đại diện theo pháp luật của Công ty tham gia ký kết với V. Nay tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 26/6/2018 xác định chủ sở hữu Công ty TNHH Vận tải du lịch N là ông Phan Thanh H; Người đại diện theo pháp luật của Công ty: ông Phan Thanh H - chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc. Ông Phan Thanh H thừa nhận hiện Công ty TNHH Vận tải Du lịch N còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền: 4.011.071.185 đồng (Trong đó: nợ gốc: 3.399.785.986 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.789.007 đồng, nợ lãi quá hạn: 513.838.592 đồng, lãi bổ sung: 79.657.600 đồng). Công ty TNHH Vận tải Du lịch N thừa nhận khoản nợ trên và cam kết trả nợ cho V. Và xin cho Công ty TNHH Vận tải Du lịch N thời gian để trả nợ vì hiện giờ Công ty TNHH Vận tải Du lịch N đang gặp một số khó khăn. Đề nghị phía Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty TNHH Vận tải Du lịch N có lộ trình khoảng 5 hoặc 6 tháng nữa sẽ trả nợ hết cả gốc và lãi, kể cả lãi bổ sung như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho V. Nếu quá thời gian trên mà Công ty TNHH Vận tải Du lịch N không trả hết gốc và lãi, các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng cho V thì V có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N để thu hồi vốn.

Hiện tài sản bảo đảm thế chấp của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N đối với các khoản vay là xe TOYOTA 73A-07734 và 03 xe ben bốn chân: 73C-07434; 73C-07553; 73C-07559 đang thuộc sự quản lý và sử dụng của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N, còn giấy tờ xe thì V đang nắm giữ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H vắng mặt tại các phiên làm việc của Tòa án và phiên tòa nên không có bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết (theo nội

dung thỏa thuận tại hợp đồng). Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có lập biên bản) mặc dù đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đầy đủ. Tại phiên hòa giải ngày 18/4/2019 vắng mặt bà Hoàng Thị H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng các đương sự có mặt vẫn đồng ý tiến hành phiên họp, phiên hòa giải. Hai bên đương sự chỉ thống nhất được số tiền nợ gốc và nợ lãi, không thống nhất được thời gian trả nợ. Ngày 10/5/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 54/2019/QĐXXST- KDTM ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Bị đơn- Công ty TNHH Vận tải du lịch N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh H và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1950 đã được Toà án triệu tập họp lệ mà vắng mặt không có lý do tại phiên toà lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-KDTM ngày 10/5/2019 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 31/5/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233, 235 BLTTDS; Ngày 31/5/2019 Tòa án nhận được đơn xin hoãn phiên tòa của Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V với lý do trở ngại khách quan; Bị đơn: Công ty TNHH Vận tải du lịch N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh H và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1950 đã được Toà án triệu tập họp lệ mà vắng mặt không có lý do tại phiên toà lần thứ hai nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-KDTM ngày 31/5/2019 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 24/6/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233, 235 BLTTDS; Ngày 21/6/2019 Tòa án ra Thông báo số 43/TBHTP về việc hoãn phiên tòa và triệu tập đương sự tham gia phiên tòa ngày 24/7/2019. Nhưng phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo trình bày và thừa nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được:

Công ty TNHH Vận tải du lịch N đã vay vốn tại V tổng số tiền 4.268.000.000 đồng (*Bốn tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu đồng*), theo 02 Hợp đồng tín dụng và 01 thẻ tín dụng cụ thể:

Theo Hợp đồng cho vay số 240417-3601332-01-SME ngày 27/4/2017: (*Kèm theo: Khế ước nhận nợ số 240417-3601332-01-SME ngày 27/4/2017; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 030717-3601332 ngày 03/7/2017; Phụ lục sửa đổi, bổ sung khế ước nhận nợ số 030717-3601332-01-SME/PL-KUNN ngày 03/7/2017*). Số tiền nhận nợ: 900.000.000 đồng (*Chín trăm triệu đồng*). Trong đó: Bằng nguồn của V: 225.000.000 đồng và Bằng nguồn JICA: 675.000.000 đồng. Thời gian vay: Khoản vay bằng nguồn của V: từ 27/4/2017 đến 27/4/2022. Khoản vay bằng nguồn JICA: từ 04/7/2017 đến 27/4/2022. Mục đích sử dụng

vốn: Mua ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất vay (trong hạn): Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 12,55%/năm (với một năm là 360 ngày). Lãi suất quy đổi trên cơ sở năm 365 ngày là 12,72%/năm. Đối với phần vốn vay từ JBIC áp dụng mức lãi suất 9,42%/năm (với một năm là 360 ngày). Lãi suất quy đổi trên cơ sở năm 365 ngày là 9,55%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/5/2017, tổng cộng gồm 60 kỳ. Số tiền trả mỗi kỳ là 15.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả nốt số tiền còn lại. Trả nợ lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/5/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thông tin tài sản bảo đảm: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, BKS: 73A-077.34, có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011578 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/4/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 240417-3601332-01-SME/TC ngày 27/4/2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1247118268 ngày 27/4/2017.

Theo Hợp đồng cho vay số 050717-3601332-01-SME ngày 06/7/2017: *(Kèm theo Khế ước nhận nợ số 050717-3601332-01-SME ngày 06/7/2017).* Số tiền nhận nợ: 3.168.000.000 đồng *(Ba tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu đồng).* Thời gian vay: 60 tháng, tính từ ngày 06/7/2017. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán một phần tiền mua xe. Lãi suất vay (trong hạn) và kỳ hạn điều chỉnh: Quy định tại Khoản 5, Điều 1 Khế ước nhận nợ nêu trên. Kỳ hạn trả nợ gốc: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/7/2017, tổng cộng gồm 60 kỳ. Số tiền trả mỗi kỳ là 52.800.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả nốt số tiền còn lại. Trả nợ lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/7/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thông tin tài sản bảo đảm: 03 (ba) xe ô tô tải (tự đổ) nhãn hiệu CHENGLONG theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 050717-3601332-01-SME/TC ngày 06/7/2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1254706163 ngày 06/7/2017. Cụ thể như sau: Xe ô tô tải Biển số 73C-074.34 Số khung DF57HL411578 Số máy 3MB3L1H00004 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012645 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N. Xe ô tô tải Biển số 73C-075.53 Số khung DF53HL413215 Số máy 3MB3L1H00009 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012647 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N. Xe ô tô tải Biển số 73C-075.59 Số khung DF5XHL412577 Số máy 3MB3L1H00001 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012614 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N. Hiện tài sản bảo đảm thế chấp của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N đối với các khoản vay là xe TOYOTA 73A-07734 và 03 xe ben bốn chân: 73C-07434; 73C-07553; 73C-07559 đang thuộc sự quản lý và sử dụng của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N, còn giấy tờ xe thì V đang nắm giữ.

Theo Thông tin Thẻ tín dụng: Giấy đề nghị mở kiêm Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 06/7/2018, khách hàng được cấp hạn mức 200.000.000 đồng (Hai

trăm triệu đồng). Thông tin bảo lãnh: Hợp đồng bảo lãnh số 060717-3601332-01-SME/HDBL ký ngày 06/7/2017 giữa bên Bảo lãnh là bà Hoàng Thị H và VPBank. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của công ty, bà Hoàng Thị H đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH VTDL N trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH VTDL N với bên ngân hàng.

Xét hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng, Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết giữa các bên nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Vận tải du lịch N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo thừa nhận của các bên thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng đến tháng 7/2018 vì điều kiện kinh tế của Công ty giảm sút nên mất khả năng trả nợ. Các bên khai thống nhất số tiền gốc mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 868.213.666 đồng; lãi đã trả 415.956.319 đồng. Kể từ ngày 25/7/2018 bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, nên toàn bộ số nợ vay của bị đơn thuộc trường hợp nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi. Theo điểm 2 Điều 4 của Hợp đồng ký kết có nội dung “Các bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và/hoặc kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bên Ngân hàng có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay nêu tại khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng”. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử 24/7/2019 tổng số tiền bị đơn Công ty TNHH Vận tải Du lịch N chưa trả cho V là: 4.011.071.185 đồng (Trong đó: nợ gốc: 3.399.785.986 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.789.007 đồng, nợ lãi quá hạn: 513.838.592 đồng, lãi bổ sung: 79.657.600 đồng). V yêu cầu bị đơn trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ. Đối với khoản lãi bổ sung: 79.657.600 đồng mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cũng phù hợp với thỏa thuận tại mục 5 Điều 1 Khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết, phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, tại phiên tòa phía bị đơn cũng thừa nhận khoản nợ lãi bổ sung này và cam kết sẽ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu này. Trong trường hợp Công ty TNHH Vận tải du lịch N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V, đề nghị Tòa án buộc xử lý tài sản thế chấp của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N để thu hồi vốn gồm tài sản bảo đảm thế chấp của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N đối với các khoản vay là xe TOYOTA 73A-07734 và 03 xe ben bốn chân: 73C-07434; 73C-07553; 73C-07559 đang thuộc sự quản lý và sử dụng của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N. Trường hợp các tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê

biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N để thanh toán nợ tại V theo đúng thỏa thuận tại Khoản 1 Điều 10 tại các Hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết. Đồng thời, V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Hoàng Thị H, là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty TNHH Vận tải Du lịch N theo Hợp đồng bảo lãnh số 060717-3601332-01-SME/HĐBL ký ngày 06/7/2017 để thanh toán nợ tại VPBank là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Vận tải Du lịch N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.000.000 đồng cộng 0,1 % của phần giá trị tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng là 4.011.071.185 đồng - 4.000.000.000 đồng = 11.071.185 đồng x 0,1% = 11.000 + 112.000.000 đồng = 112.011.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 52.008.529 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000855 ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 317, 320, 323, 335, 342, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V).

1.1. Buộc Công ty TNHH Vận tải Du lịch N phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền tính đến ngày 24/7/2019 là: 4.011.071.185 đồng (Trong đó: nợ gốc: 3.399.785.986 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.789.007 đồng, nợ lãi quá hạn: 513.838.592 đồng, lãi bổ sung: 79.657.600 đồng).

1.2. Từ ngày 25/7/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng Công ty TNHH Vận tải Du lịch N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số nợ

gốc chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng số: Theo Hợp đồng cho vay số 240417-3601332-01-SME ngày 27/04/2017: (Kèm theo: Khế ước nhận nợ số 240417-3601332-01-SME ngày 27/04/2017; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 030717-3601332 ngày 03/7/2017; Phụ lục sửa đổi, bổ sung khế ước nhận nợ số 030717-3601332-01-SME/PL-KUNN ngày 03/07/2017); Theo Hợp đồng cho vay số 050717-3601332-01-SME ngày 06/07/2017: (Kèm theo Khế ước nhận nợ số 050717-3601332-01-SME ngày 06/07/2017); Theo Thông tin Thẻ tín dụng: Giấy đề nghị mở kèm Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 06/7/2018 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.3. Trường hợp Công ty TNHH Vận tải Du lịch N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 240417-3601332-01-SME/TC ngày 27/04/2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1247118268 ngày 27/04/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 050717-3601332-01-SME/TC ngày 06/07/2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1254706163 ngày 06/07/2017 gồm:

- Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota mang BKS: 73A-077.34 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011578 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/4/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CHENGLONG mang BKS: 73C-074.34 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012645 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CHENGLONG mang BKS: 73C-075.53 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012647 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CHENGLONG mang BKS: 73C-075.59 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012614 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/6/2017 đứng tên Công ty TNHH VTDL N

1.4. Trường hợp các tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N để thanh toán nợ tại VPBank.

1.5. Trường hợp Công ty TNHH Vận tải Du lịch N không trả hết số nợ gốc và khoản lãi phát sinh cho ngân hàng thì bên bảo lãnh bà Hoàng Thị H phải dùng tài sản riêng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Vận tải Du lịch N với Ngân hàng TMCP V (V) theo Hợp đồng bảo lãnh số 060717-3601332-01-SME/HĐBL ký ngày 06/7/2017 giữa bên Bảo lãnh là bà Hoàng Thị H và V.

2. Án phí:

2.1. Công ty TNHH Vận tải Du lịch N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 112.011.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 52.008.529 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000855 ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa